

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2018/QĐST-VDS

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Trúc Phương.

Thư ký phiên họp: Bà Hên Thị Hồng Xinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên họp: Ông Sơn Cuol - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 96/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, về “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: **208/2018/QĐST-VDS** ngày **13 tháng 9 năm 2018**, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Huỳnh S, sinh năm 1952, địa chỉ: đường T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bà Võ Ngọc T, sinh năm 1952, địa chỉ: đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự (ông S, bà T): bà Huỳnh Kim H, là luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Khánh Trang thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Sang Cát T, sinh năm 1997, địa chỉ: đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu cũng như tại phiên họp ông Huỳnh S và bà Võ Ngọc T trình bày:

Nguyên vào năm 2002, ông Huỳnh S và bà Võ Ngọc T có đến Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sóc Trăng xin nhận bà Nguyễn Thị Minh Ch, sinh ngày 04/6/1997 làm con nuôi. Khi nhận bà Ch làm con nuôi thì ông S, bà T với Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sóc Trăng có làm giấy thỏa thuận về việc cho trẻ em làm con nuôi ngày 01/9/2002. Sau khi xem xét thấy ông S, bà T có đủ điều kiện nhận con nuôi nên vào ngày 07/9/2002 Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã (nay là thành phố) Sóc Trăng đã ban hành Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 106/QĐ/UB với nội dung: công nhận ông S, bà T là cha mẹ nuôi của bà Nguyễn Thị Minh Ch, giới tính: Nữ, sinh ngày 04/6/1997. Ngày 17/9/2002, Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sóc Trăng đã giao bà Châu cho ông S, bà T. Việc giao nhận có lập biên bản giao nhận con nuôi.

Sau khi nhận bà Châu làm con nuôi, ông S, bà T muốn bà Châu không bị mất cảm với mọi người xung quanh và thuận tiện cho việc đi học nên ông S, bà T có làm đơn xin cải chính họ, tên cho bà Ch. Ngày 09/4/2003 Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 35/QĐ/UB về việc quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc trong giấy khai sinh với nội dung: cho phép Nguyễn Thị Minh Ch, nơi thường trú đường T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được cải chính lại họ, tên trong giấy khai sinh số 321, quyển số 1 cấp tại UBND phường 3 ngày 05/10/1997 từ Nguyễn Thị Minh Ch, sinh ngày 04/6/1997 thành Huỳnh Sang Cát T, sinh ngày 04/6/1997.

Từ khi nhận Cát T làm con nuôi, ông S, bà T đã chăm sóc và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật, cho đi học và lo sự nghiệp cho Cát T nhưng thời gian gần đây Cát T không còn nghe lời ông S, bà T dạy dỗ. Ông S, bà T nhận thấy hiện nay Cát T đã trưởng thành và có thể nuôi sống bản thân.

Nay ông Huỳnh S và bà Võ Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết: Chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Huỳnh S và bà Võ Ngọc T đối với bà Huỳnh S Cát T, sinh ngày 04/6/1997.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/8/2018, bà Huỳnh Sang Cát T trình bày:

Bà Huỳnh Sang Cát T cũng thừa nhận, ông Huỳnh S và bà Võ Ngọc T là cha mẹ nuôi của bà Cát T. Sau khi nhận bà Cát T làm con nuôi thì ông S, bà T có tiến hành thủ tục nhận bà làm con nuôi theo quy định của pháp luật và bà đã chung sống cùng gia đình ông S, bà T từ khi ông S bà T nhận bà làm con nuôi cho đến nay. Nhưng thời gian gần đây bà có làm cho ông S, bà T buồn vì không nghe lời dạy dỗ của ông S, bà T. Nay ông S, bà T có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bà thì bà không đồng ý do hiện nay bà vẫn còn thương cha mẹ nuôi là ông Huỳnh S, bà Võ Ngọc T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu bà Huỳnh Kim H trình bày: Bà Cát T là con nuôi của ông S, bà T. Hiện nay bà Cát T

đã thành niên, trên 18 tuổi, có khả năng lao động và đã có cuộc sống gia riêng nên căn cứ vào Điều 25 và 26 Luật nuôi con nuôi, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông S, bà T và tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông S, bà T với bà Cát T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Thẩm phán từ khi thụ lý đơn yêu cầu và trong quá trình mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Nhận thấy hiện nay bà Cát T đã thành niên và ông S, bà T tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi nên căn cứ vào khoản 5 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 25, Điều 26 Luật nuôi con nuôi đề nghị Tòa án Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh S, bà Võ Ngọc T về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bà Huỳnh S Cát T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Vào năm 2002, ông Huỳnh S và bà Võ Ngọc T có đến Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sóc Trăng xin nhận bà Nguyễn Thị Minh Ch, sinh ngày 04/6/1997 làm con nuôi. Khi nhận bà Châu làm con nuôi thì ông S, bà T với Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sóc Trăng có làm giấy thỏa thuận về việc cho trẻ em làm con nuôi ngày 01/9/2002 và được Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã (nay là thành phố) Sóc Trăng đã ban hành Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 106/QĐ/UB với nội dung: công nhận ông S, bà T là cha mẹ nuôi của bà Nguyễn Thị Minh Ch, giới tính: Nữ, sinh ngày 04/6/1997. Ngày 17/9/2002, Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Sóc Trăng đã giao bà Châu cho ông S, bà T việc giao nhận có lập biên bản giao nhận con nuôi. Vì vậy việc ông S, bà T nhận nuôi con nuôi là đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận bà Châu làm con nuôi, đến ngày 09/4/2003 Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 35/QĐ/UB về việc quyết định cho phép thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc trong giấy khai sinh với nội dung: Cho phép Nguyễn Thị Minh Ch, nơi thường trú đường T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng được cải chính lại họ, tên trong giấy khai sinh số 321, quyển số 1 cấp tại UBND phường 3 ngày 05/10/1997 từ Nguyễn Thị Minh Ch, sinh ngày 04/6/1997 thành Huỳnh Sang Cát T, sinh ngày 04/6/1997.

Từ khi nhận Cát T làm con nuôi, ông S, bà T đã chăm sóc và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người nhận con nuôi theo quy định của pháp luật, cho đi học và lo sự nghiệp cho Cát T nhưng thời gian gần đây Cát T không còn nghe lời ông S, bà T dạy dỗ. Ông S, bà T nhận thấy hiện nay Cát T đã trưởng thành và có thể nuôi sống bản thân và hiện nay Cát T không còn quan tâm gì đến gia đình ông S, bà T nữa cũng như không còn chung sống với ông S, bà T và bà Cát T

cũng có gia đình riêng. Vì vậy, ông Huỳnh S, bà Võ Ngọc T yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bà Huỳnh S Cát T và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 25 và khoản 1 Điều 26 Luật nuôi con nuôi nên được Tòa án chấp nhận

[3] Về lệ phí: Do ông Huỳnh S và bà Võ Ngọc T là người cao tuổi và có yêu cầu xét miễn lệ phí sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên yêu cầu xét miễn lệ phí sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; Điều 68; Điều 149; Điều 369; Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1, Điều 25 và khoản 1 Điều 26 Luật Nuôi con nuôi số 52/2010/QH12 ngày 17/6/2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Huỳnh S và bà Võ Ngọc T.

Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Huỳnh S, sinh năm 1952, địa chỉ: đường T, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và bà Võ Ngọc T, sinh năm 1952; địa chỉ: đường N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đối với bà Huỳnh Sang Cát T, sinh ngày 04/6/1997.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự : Ông Huỳnh S và bà Võ Ngọc T được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm do Huỳnh S và bà Võ Ngọc T đã nộp theo biên lai thu số **0002008 và 0002009** cùng ngày **31/7/2018** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc tổng đạt hợp lệ quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành quyết định việc dân sự, người phải thi hành quyết định việc dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Tòa án ND – TST;
- Chi cục THA - TPST;
- UBND **phường 3**, TPST
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương